TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13- PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 32/2025/QĐST-HNGĐ	*Lương Sơn, ngày 02 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 250/2024/TLST- HNGĐ, ngày 06 tháng 11 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Bùi Văn Ph**, sinh năm 1985
Nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện L, tỉnh H

- Bị đơn: Chị **Hoàng Thị H**, sinh năm 1985
Nơi cư trú: Xóm L, xã C, huyện L, tỉnh H

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2025

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Bùi Văn Ph**, sinh năm 1985
Nơi cư trú: Thôn L xã C huyện L, tỉnh H(xã L, tỉnh P)

- Bị đơn: Chị **Hoàng Thị H**, sinh năm 1985
Nơi cư trú: Xóm L xã C, huyện L, tỉnh H (xã L, tỉnh P)

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Văn Ph và chị Hoàng Thị Hthuận tình ly hôn

- Về nuôi con chung: Có hai con chung là Bùi Quỳnh A, sinh ngày 26/9/2006 đã trưởng thành đủ 18 tuổi và cháu Bùi Quỳnh Ch, sinh ngày 14/10/2012. Khi ly hôn giao cho chị Hoàng Thị Htrực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Bùi Quỳnh Ch. Chị Hchưa yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Ph có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Anh Ph, chị Hđược quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về Tài sản chung: Anh Bùi Văn Ph phải trả cho chị Hoàng Thị Hsố tiền 600.000.000đồng (*Sáu trăm triệu đồng chẵn*) tiền chênh lệch tài sản chung của vợ chồng, thời hạn thanh toán là 06 tháng tính từ ngày 24/3/2025 đến ngày 24/9/2025

Kể từ ngày 25/9/2025 anh Ph vi phạm nghĩa vụ trả số tiền nêu trên cho chị Hảo. Thì kể từ ngày chị Hcó đơn yêu cầu thi hành án, anh Ph còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tài Điều 30 Luật thi hành án dân sự

- Về công nợ chung: Không có
- Về án phí:

Chị Hoàng Thị Hphải nộp 7.000.000đồng (bảy triệu đồng) án phí dân sự.

Anh Bùi Văn Ph tự nguyện nộp 150.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm và phải chịu 7.000.000đồng (bảy triệu đồng) án phí dân sự, tổng là 7.150.000đồng, được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình theo biên lai số 0001464 ngày 06/11/2024. Nay anh Bùi Văn Ph còn phải nộp 6.850.000đồng (*Sáu triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Lương Sơn;
- Chi cục THADS huyện Lương Sơn
- UBND xã Cư Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nguyệt